

Khi nghĩ về giàn giáo (scaffold), có lẽ bạn sẽ vẽ ra trong đầu những cột và khung đỡ được sử dụng trong xây dựng để đỡ công nhân và các vật liệu xây dựng. Việc giảng dạy phân hóa cũng giống như vậy, theo đó người giáo viên áp dụng các kỹ thuật sư phạm để hỗ trợ các quy trình tư duy của học sinh. Giáo viên chia bài học thành các phần nhỏ hơn và hỗ trợ học sinh để các em có thể làm chủ tài liệu. Phương pháp phân tầng là một cách tiếp cận lý tưởng để mở xẻ các tài liệu phức tạp.

## Hiểu các nguyên tắc cơ bản của việc phân tầng



Việc phân tầng có cấu trúc như sau: giáo viên làm, lớp học làm, nhóm học sinh làm, sau đó học sinh làm. Bằng cách mở đầu với nhóm đồng người sau đó đi đến một phương pháp tiếp cận cá nhân hóa, học sinh dần trở nên thoải mái hơn với quy trình giải quyết vấn đề cho tới khi các em có thể tự thực hiện. Sự lặp đi lặp lại là một bản chất của việc phân tầng và giúp học sinh phát triển các kỹ năng xử lý tài liệu mới tốt hơn. Cuối cùng, sự thành công của học sinh sẽ chuyển hóa thành động lực cho các em tiếp tục học tập.

Mục tiêu của việc phân tầng là hỗ trợ học sinh và tạo điều kiện tốt nhất cho việc học. Đầu tiên, các chủ đề phức tạp sẽ được chia thành các phần nhỏ hơn để học sinh có thể đi từ nội dung học này sang nội dung học khác. Ví dụ, bạn sẽ không thể mong đợi học sinh quá hào hứng nếu các em được yêu cầu viết một bài luận 4 trang về một sự kiện lịch sử tùy thích trong 2 tuần. Tuy nhiên, bạn có thể áp dụng việc phân tầng để thu hút sự quan tâm và hỗ trợ học sinh trong cả quá trình này.

Để làm được việc này, bạn có thể bắt đầu với một bài giảng hay bài thuyết trình tương tác về sự kiện lịch sử nói trên và sử dụng rất nhiều các tài liệu hỗ trợ. Việc này giúp các học sinh tập trung vào bạn, kiến thức và sự lãnh đạo của bạn. Sau đó có thể bạn sẽ đặt một câu hỏi thảo luận cho học sinh và giúp cho cuộc thảo luận đi đúng hướng, cùng lúc đó dần dần giảm bớt sự tham gia của mình và để học sinh nắm vai trò dẫn dắt. Tiếp theo, bạn có thể chia đôi lớp học và tạo ra một cuộc tranh luận liên quan đến những vấn đề quan trọng nhất của sự kiện lịch sử này. Bạn sẽ chỉ can thiệp dưới vai trò của một người trọng tài. Cuối cùng, khi các khái niệm đã được nắm vững, bạn sẽ bỏ hoàn toàn cấu trúc hỗ trợ và giao bài tập viết luận 4 trang cho học sinh với thời hạn 2 tuần. Với cách làm này, bạn đã chuyển từ phương pháp giảng dạy lệ thuộc vào giáo viên sang phân tầng đơn giản và cuối cùng là làm việc độc lập hoàn toàn.

## Cách áp dụng phân tầng làm một phương pháp giảng dạy

Nếu làm theo những bước dưới đây, bạn sẽ có thể thực hiện và điều chỉnh phương pháp phân tầng cho lớp học của bạn và đáp ứng các nhu cầu học tập của từng học sinh:

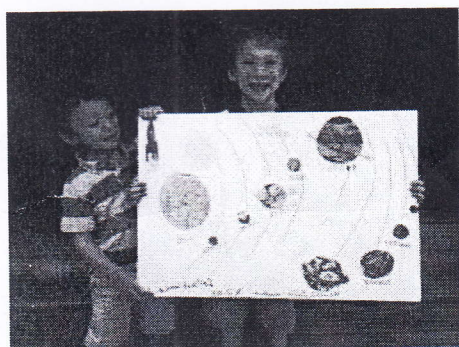


## Bước 1: Xác định thời điểm và phương pháp tiếp cận theo nội dung giảng dạy

Cũng giống như việc giáo viên đưa ra sự giúp đỡ ở mức vừa đủ cho học sinh là vô cùng quan trọng, thời điểm giúp đỡ cũng là một yếu tố then chốt vì nếu học sinh không cảm thấy mình được hỗ trợ và khuyến khích khi học các chủ đề phức tạp, các em sẽ cảm thấy chán nản và bỏ cuộc. Bạn có thể đánh giá mức chán nản của học sinh thông qua sự trao đổi liên tục xuyên suốt quá trình.

Bên cạnh đó, mặc dù có những chủ đề nhất định sẽ rất dễ để phân tầng, bạn có thể áp dụng phương pháp này với bất cứ chủ đề nào. Các chủ đề phức tạp như Toán học rất khó để có các yếu tố trực quan trong bài giảng, nhưng giáo viên có thể sử dụng ví dụ thực tế để chứng minh những chủ đề như vậy. Các mô hình sẽ phù hợp với các môn khoa học như Vật lý, Hóa học, và các biểu đồ có thể giúp học sinh hiểu các khái niệm phức tạp trong môn Triết học.

## Bước 2: Tìm một hình ảnh trực quan tốt hoặc thể hiện bằng lời nói



Sử dụng hình ảnh trong phương pháp phân tầng là một kỹ thuật cho phép bạn đưa ra ví dụ cho học sinh về các chi tiết nhỏ liên quan đến các chủ đề phức tạp. Khi bạn đã chia chủ đề thành các phần nhỏ hơn, hãy chiếu các đoạn video hay ảnh thay vì chỉ giảng bài. Hình ảnh trực quan không chỉ giới hạn ở ảnh hay video. Các ví dụ thực tế trên lớp là một công cụ trực quan nữa giúp học sinh có cơ hội tương tác với nội dung học mặc dù không phải là người trực tiếp thực hiện.

Cũng giống như vậy, giải thích tường tận một phương pháp giải quyết vấn đề cũng đóng vai trò như một công cụ trực quan để giải thích bài học tốt hơn. Một quy trình tư duy hoặc ý tưởng không có cách nào để dễ dàng thể hiện trực quan, ví dụ một vài khái niệm Toán học nhất định, có thể được thể hiện qua lưu đồ.

Nếu không thể tìm được hình ảnh trực quan nào cho một chủ đề cụ thể, việc thể hiện bằng lời nói quy trình tư duy để giải quyết vấn đề có thể giúp học sinh hiểu nội dung tốt hơn. Ngay cả những câu hỏi để tạo ra các cuộc thảo luận mở cũng sẽ có ích cho các học sinh trong việc học các khái niệm mới.

## Bước 3: Sử dụng hình ảnh trực quan hoặc việc thể hiện bằng lời nói làm cơ hội thảo luận

Khi đã có hình ảnh cho chủ đề của bạn, sử dụng chúng để tạo ra các cuộc thảo luận cho học sinh. Bắt đầu bằng việc mô tả quy trình của bạn để tìm lời giải cho vấn đề. Sau đó khuyến khích cả lớp đặt câu hỏi hoặc chia sẻ ý tưởng của các em để tìm lời giải. Cho các em cơ hội thảo luận sâu hơn bằng cách chia thành các nhóm nhỏ.

Sự tương tác thoải mái này sẽ giúp các em học sinh nhút nhát có cơ hội trao đổi ý kiến của mình mà không bị cảm thấy áp lực nặng nề. Học sinh có thể chia sẻ trải nghiệm của bản thân để giải thích lý do các em chọn cách



tiếp cận vấn đề này. Các cuộc thảo luận tạo ra một không gian năng động và tương tác để học sinh chia sẻ ý tưởng và cho phép giáo viên đánh giá mức hiểu nội dung của học sinh.

## Bước 4: Chuyển sang phương pháp tiếp cận cá nhân hóa



Một trong những kỹ năng mà giáo viên luôn cần phải rèn luyện là học cách “đọc” một người học sinh, xác định các nhu cầu học tập và điều chỉnh việc giảng dạy của bạn để đáp ứng các nhu cầu của học sinh đó. Hãy áp dụng cách tiếp cận này với phương pháp phân tầng. Mỗi học sinh có nhu cầu học tập khác nhau và các học sinh sẽ có điểm mạnh và điểm yếu riêng với từng môn học. Nhờ đó, học sinh sẽ có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm cá nhân và mở rộng cách tiếp cận của các học sinh khác với nội dung này.

Điều này khiến việc phân tầng trong lớp học càng trở thành một thách thức lớn hơn. Bạn muốn hỗ trợ học sinh chỉ vừa đủ để học sinh này không cảm thấy chán nản, nhưng không hỗ trợ đến mức không còn sự thử thách cho học sinh nữa.

## Bước 5: Nhấn mạnh việc mắc lỗi là hoàn toàn chấp nhận được

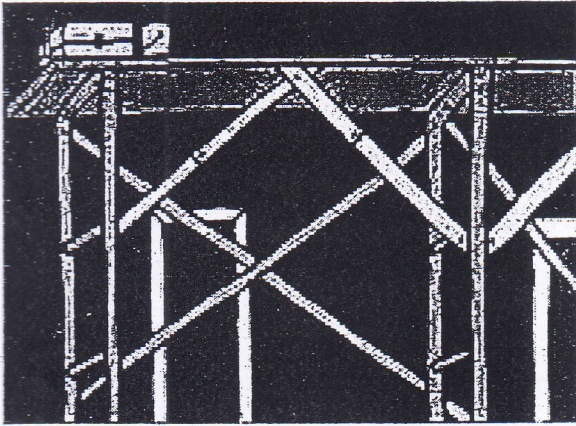
Khuyến khích học sinh của bạn hiểu rằng mắc lỗi là một cách để học để học sinh có thể nhìn vào lỗi của mình như một cơ hội để hiểu nội dung tốt hơn. Bạn có thể bắt đầu bằng việc nói về một câu hỏi mà ngay cả bạn, là một giáo viên, cũng đã mắc lỗi.

Phương pháp phân tầng này cho phép học sinh của bạn có một cái nhìn tổng quan về quy trình và nhận ra các lỗi thường gặp. Thử đặt câu hỏi “Em đã có thể làm gì khác đi?” để cho học sinh cơ hội sáng tạo và tìm ra những giải pháp tốt hơn. Khi học sinh hiểu rằng việc mắc lỗi là có thể chấp nhận được, các em sẽ chấp nhận rủi ro, qua đó tự cho bản thân cơ hội để học hỏi được nhiều hơn.

Kỹ thuật phân tầng trong lớp học là một phương pháp giảng dạy tuyệt vời có thể giúp khuyến khích rất nhiều dạng học sinh khác nhau. Phương pháp này mang lại những thử thách riêng, nhưng lợi ích mà nó mang lại cho học sinh là một phần thưởng vô cùng xứng đáng. Hãy bắt đầu bằng việc hiểu rõ về phương pháp phân tầng và công dụng của nó, sau đó áp dụng phương pháp này dựa trên chương trình học và lớp học của bạn.



## Phân tầng giảng dạy là gì?



Phân tầng giảng dạy là quá trình mà qua đó giáo viên hỗ trợ học sinh để tăng cường việc học và giúp các em làm chủ kiến thức cũng như cách thực hiện các nhiệm vụ. Giáo viên làm điều này bằng cách xây dựng lên một cách hệ thống từ những kinh nghiệm và kiến thức sẵn có của học sinh khi các em học kỹ năng mới. Giống như giàn giáo ở bức ảnh bên tay trái, những sự hỗ trợ này là tạm

thời và dễ điều chỉnh, và giáo viên sẽ dần dần rút đi những sự hỗ trợ này khi học sinh đã làm chủ nhiệm vụ được giao.

Để hiểu rõ hơn khái niệm phân tầng, hãy hình dung một đứa trẻ đang học đi. Đầu tiên, người bố hoặc người mẹ sẽ đỡ bé lên để đứa trẻ có thể giả vờ đi mà không cần đặt chân xuống sàn. Dần dần, đứa trẻ được bố mẹ để tự đỡ nhiều trọng lượng của mình hơn. Tiếp đó, đứa trẻ có thể tự giữ cho mình đứng bằng cách bám vào một đồ vật như chiếc bàn trong khi bố mẹ quan sát. Cuối cùng, đứa trẻ có



thể tự bước đi, mặc dù có thể bố mẹ vẫn sẽ luôn ở ngay bên cạnh. Sớm thôi, đứa trẻ đã có thể tự đi – và chạy. Giống như người bố mẹ trong ví dụ này, người giáo viên khi bắt đầu dạy học sinh làm những nhiệm vụ mới cũng sẽ nắm kiểm soát hoàn toàn và hỗ trợ học sinh một cách tối đa. Dần dần, khi học sinh đã sẵn sàng, giáo viên ngừng hỗ trợ cho đến khi học sinh tự đứng được trên đôi chân mình.

Sự hỗ trợ này, còn được gọi là phân tầng giảng dạy, chia ra làm nhiều bước và là một công đoạn thiết yếu trong việc dạy những nhiệm vụ mới. Tương tự, việc phân tầng là một yếu tố vô cùng quan trọng trong các phương pháp giảng dạy. Nhiều giáo viên áp dụng phương pháp này một



## Bài đọc 1



cách tự nhiên khi dạy về một nhiệm vụ hoặc phương pháp mới, cũng có những giáo viên khác phải chủ động tìm cách đưa việc phân tầng vào phong cách giảng dạy của mình. Tuy nhiên, cũng nên lưu ý rằng, kể cả khi học sinh đã nắm được mục đích của một phương pháp thực hiện mới và đã thuộc lòng từng bước, các em vẫn chưa chắc đã sẵn sàng để áp dụng phương pháp đó một cách độc lập.

Những học sinh bị khuyết tật thường không chủ động tham gia vào quy trình học khi được học kỹ năng mới. Thay vào đó, các em chỉ làm một cách máy móc. Điều này xảy ra vì các em học sinh bị khuyết tật học tập thường không hiểu những khái niệm nền tảng cần được chú ý đến ở mỗi bước. Do đó, giáo viên nên quan sát kỹ học sinh để đảm bảo rằng các em hiểu thông tin đang được thể hiện. Cho học sinh tự thể hiện lại nhiệm vụ là một cách để giáo viên xác định được học sinh có đang hiểu và lĩnh hội nội dung được dạy hay không.

### Hãy nhớ rằng

Giáo viên nên nhớ một vài điều quan trọng dưới đây về phân tầng giảng dạy:

- Việc phân tầng là hữu ích nhất khi dùng để dạy những nhiệm vụ hoặc phương pháp thực hiện mới qua nhiều bước.
- Bất cứ học sinh nào ở bất kể khối nào, kể cả THPT, cũng có thể hưởng lợi từ việc phân tầng giảng dạy.
- Việc phân tầng có thể được áp dụng với bất kỳ nhiệm vụ học tập nào.



Ví dụ có phương pháp phân tầng	Ví dụ không có phương pháp phân tầng
Khi tôi dạy con gái tôi đi xe đạp, tôi ngồi trên xe đạp để làm mẫu cách lái. Tôi cho con bắt đầu tập bằng việc lái xe 4 bánh. Sau đó tôi dần dần nâng độ cao của 2 bánh phụ. Khi cháu đã sẵn sàng đạp xe mà không cần bánh phụ, tôi dùng tay giúp giữ thăng bằng và đi bên cạnh cháu, rồi sau đó tôi mới bỏ tay ra cho cháu tự đi.	Khi tôi dạy con gái tôi đi xe đạp, tôi giải thích cho cháu cách đi. Sau đó tôi cho cháu ngồi lên xe và đẩy cháu đi.



Tất nhiên, kỹ năng và nhu cầu học tập của các học sinh rất khác biệt, cũng giống như độ khó của từng nhiệm vụ và các cách thực hiện chúng. Do đó, học sinh sẽ cần các loại hoặc các cấp độ phân tầng khác nhau. Thực tế là cô Price, giáo viên Khoa học lớp 4 ở bài tập Thử thách, phát hiện ra học sinh cô đang gặp nhiều dạng khó khăn khác nhau với bài viết. Nhiều học sinh, trong đó có Sasha, bị mắc ở khâu sắp xếp ý tưởng. Dù các em có thể viết từng câu một cách mạch lạc, cách sắp xếp và phân bố ý tưởng không rõ ràng khiến cho bài luận của các em rời rạc và khó đọc. Trái lại, một học sinh khác là James lại đối mặt với vấn đề căn bản hơn: Em không xác định được các ý chính cho bài luận.

Cô Price quyết định dùng phương pháp mạng từ vựng để giúp tất cả học sinh hoàn thành bài viết. Cô Price chọn phương pháp này vì cô đã từng dùng nó để dạy về các hệ sinh thái, và cô cho rằng học sinh sẽ có thể áp dụng phương pháp này để viết bài luận của mình. Nhưng trước khi bắt đầu, cô vẫn cần làm quen với các cách tiếp cận cô có thể sử dụng để phân tầng giảng dạy. 3 cách tiếp cận sau đây được bàn tới trong những bài đọc sau của mô-đun này: Phân tầng nội dung, Phân tầng nhiệm vụ, và Phân tầng tài liệu.



## Làm thế nào để phân tầng giảng dạy?



Không có một nguyên tắc bất di bất dịch nào đối với việc phân tầng giảng dạy. Thay vào đó, cách giáo viên phân tầng sẽ phụ thuộc vào nhiệm vụ hoặc phương pháp mà học sinh được học, cũng như nhu cầu học tập của học sinh. Giáo viên nên sử dụng kiến thức và sự nhạy bén của bản thân, cũng như kinh nghiệm giảng dạy và nhu cầu học tập của học sinh để xác định cách thức phân tầng hay hỗ trợ phù hợp.

Mặc dù mỗi giáo viên có thể có nhiều cách để phân tầng giảng dạy, luôn có hai yếu tố quan trọng cần lưu ý khi áp dụng phương pháp này:

- **Làm mẫu:** Xuyên suốt quá trình học, học sinh cần được chứng kiến giáo viên làm mẫu nhiều lần từng bước của nhiệm vụ hoặc từng bước trong cách thực hiện. Việc làm mẫu lặp đi lặp lại như vậy giúp học sinh hiểu cách thực hiện từng bước một và lý do mỗi bước đều quan trọng. Khi đã biết cách và lý do thì học sinh sẽ có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ và phương pháp thực hiện được giao.
- **Luyện tập:** Học sinh cần có cơ hội làm việc cùng giáo viên, cả dưới dạng độc lập hoặc theo nhóm, để thực hành và luyện tập với nhiệm vụ cũng như phương pháp thực hiện.

Trong các ví dụ dưới đây, hãy so sánh một phụ huynh dạy con đi xe đạp bằng phương pháp phân tầng với một phụ huynh khác đang làm điều tương tự nhưng không sử dụng phương pháp phân tầng. Hãy để ý rằng với phụ huynh có sử dụng phương pháp phân tầng, 2 yếu tố quan trọng là làm mẫu và luyện tập đều xuất hiện.

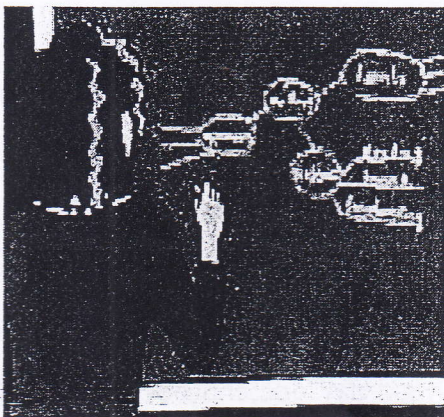


## Phân tầng nội dung

*Cô Price có thể làm cách nào để đáp ứng nhu cầu học tập của từng học sinh, bao gồm cả những bạn khuyết tật?*



*Phân tầng nội dung* là tên của một phương pháp phân tầng giảng dạy. Với phương pháp này, giáo viên chọn một nội dung không quá khó hoặc quá xa lạ với những học sinh đang học kỹ năng mới. Điều này sẽ giúp học sinh tập trung vào kỹ năng đang được dạy thay vì bị mắc kẹt ở phần nội dung. Dưới đây là ba kỹ năng phân tầng nội dung.



### Sử dụng nội dung quen thuộc hoặc thú vị

Giáo viên thường có thể dạy một phương pháp mới cho học sinh dễ dàng hơn nếu bắt đầu bài học bằng nội dung quen thuộc hoặc thú vị đối với học sinh. Học sinh sẽ có nhiều động lực học hơn khi được học theo biện pháp này. Dần dần, giáo viên sẽ giới thiệu nội dung ít quen thuộc hơn với học sinh, và học sinh sẽ phải áp dụng phương pháp mới được học với những nội dung ít quen thuộc hơn này.

Như đã đề cập, cô Price đã quyết định dạy các học sinh biện pháp “Mạng từ vựng” để giúp các em sắp xếp suy nghĩ khi viết. Cô biết rằng điều này sẽ ảnh hưởng tới thời lượng dạy Khoa học trên lớp, nhưng cô cho rằng điều này sẽ giúp học sinh có phương pháp viết luận hiệu quả, qua đó tiết kiệm nhiều thời gian trong lớp hơn. Cô Price bắt đầu bằng việc vẽ một mạng từ vựng trên bảng để giúp học sinh có thể chọn chủ đề bài viết và nội dung của 3 đoạn thân bài. Cô cho học sinh bắt đầu với một bài luận về bản thân để các em không gặp phải khó khăn nào về nội dung, nhờ đó có thể tập trung vào việc xác định những chủ đề chính của bài luận. Cô tự lấy mình làm chủ đề để viết bài luận mẫu trên bảng. Sau đó, cô làm mẫu cách biến thông tin trong

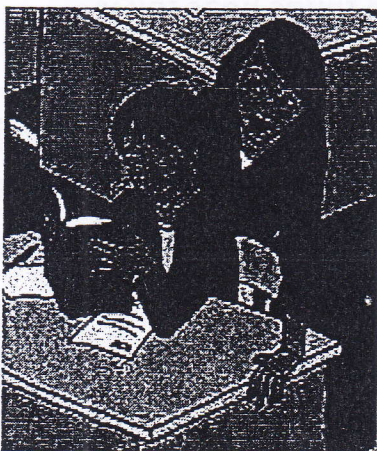


## Bài đọc 3

mạng từ vựng thành một bài luận gồm 5 đoạn. Sau khi học sinh đã làm chủ tất cả các bước của phương pháp này thông qua việc áp dụng vào nội dung quen thuộc, cô Price sẽ hướng dẫn các em áp dụng phương pháp này để viết bài luận về trải nghiệm Ngày hội Khoa học.

### Sử dụng nội dung đơn giản

Áp dụng kỹ thuật này bằng cách sử dụng nội dung đơn giản đối với học sinh để dạy một nhiệm vụ hoặc phương pháp mới. Điều này sẽ giúp học sinh tập trung hơn vào phương pháp. Lấy ví dụ một giáo viên muốn giải thích một phương pháp đọc hiểu cho một học sinh trong lớp. Giáo viên có thể bắt đầu bằng việc sử dụng bài đọc dành cho một hoặc hai lớp dưới trình độ hiện tại của học sinh để học sinh có thể tập trung áp dụng phương pháp đọc hiểu này. Sau khi học sinh đã tự tin về cách sử dụng phương pháp mới, giáo viên sẽ tăng dần độ khó của bài đọc.

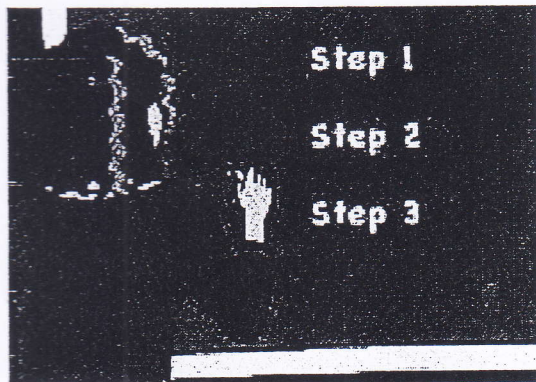


### Bắt đầu bằng những bước đơn giản

Một cách đơn giản để phân tầng giảng dạy là để giáo viên thực hiện và làm mẫu các bước khó của một nhiệm vụ, trong khi cho học sinh làm các bước dễ. Dần dần, học sinh sẽ có trách nhiệm hoàn thành các bước khó hơn. Trong quá trình học, giáo viên tiếp tục làm mẫu và giúp học sinh với bất cứ câu hỏi gì các em có. Ví dụ, hãy hình dung chuyên gia dạy đọc cho học sinh lớp 1 đang dạy cách phát âm từng tiếng cho một học sinh. Chuyên gia trên sẽ cho học sinh đọc một vài câu chuyện đơn giản thành lời. Khi nào học sinh gặp từ khó phát âm, chuyên gia sẽ làm mẫu cách phát âm. Sau đó, chuyên gia sẽ cho học sinh đọc lại cả câu có từ đó một lần nữa. Sau khi học sinh đã làm chủ cách thức phát âm, học sinh sẽ dần tự biết cách phát âm những từ vựng mới hoặc không quen.



## Phân tầng nhiệm vụ



Một phương pháp phân tầng nữa là *phân tầng nhiệm vụ*. Giáo viên áp dụng phương pháp phân tầng này bằng cách cụ thể hóa các bước thực hiện một nhiệm vụ hoặc một phương pháp. Sau đó, giáo viên làm mẫu từng bước và giải thích quá trình tư duy bằng lời nói. Nói cách khác, giáo viên sẽ vừa nghĩ về từng bước mình đang làm vừa nói lại với học sinh.

Một khi học sinh đã hiểu từng bước của nhiệm vụ hay phương pháp, các em sẽ được thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập. Giáo viên quan sát học sinh và hỗ trợ những em gặp khó khăn. Dù học sinh đã được chứng kiến giáo viên làm mẫu nhiệm vụ, các em có thể vẫn chưa nắm được cách thực hiện nhiệm vụ đó một cách độc lập. Do đó, việc giáo viên phân tầng bằng cách tiếp tục làm mẫu từng bước cho đến khi học sinh có thể tự làm một cách độc lập là vô cùng quan trọng.



Phân tầng nhiệm vụ không khó để áp dụng: Giáo viên chỉ cần giao cho học sinh nhiều trách nhiệm lên dần trong các bước thực hiện một nhiệm vụ hay phương pháp. Trong tình huống dưới đây, cô Gardner, một đồng nghiệp của cô Price, đưa ra một ví dụ về cách sử dụng COPS, một phương pháp chỉnh sửa các đoạn văn. Trong quá trình dạy phương pháp mới này cho học sinh, cô phân tầng giảng dạy bằng cách hỗ trợ học sinh ở từng bước.

Chúng ta hãy cùng nhìn vào các bước dưới đây để xem cô Gardner đã phân tầng giảng dạy như thế nào khi dạy phương pháp COPS.



Khóa đào tạo bồi dưỡng giáo viên THPT Hà Nội  
Tháng 10, 2018

Bài đọc 4

Tiết 1

*Cô Gardner:*

- Nêu tên bước này
- Miêu tả bước này
- Làm mẫu cách áp dụng

Tiết 2

*Học sinh:*

- Nêu tên bước này

*Cô Gardner:*

- Miêu tả bước này
- Làm mẫu cách áp dụng

Tiết 3

*Học sinh:*

- Nêu tên bước này
- Miêu tả bước này

*Cô Gardner:*

- Làm mẫu cách áp dụng

Tiết 4

*Học sinh:*

- Nêu tên bước này
- Miêu tả bước này
- Làm mẫu cách áp dụng



### 3 dạng đánh giá

Đánh giá là khâu không thể thiếu trong quá trình dạy và học, giúp học sinh có thể học tập hiệu quả hơn và là một công cụ hỗ trợ giáo viên cải thiện nội dung giảng dạy. Có rất nhiều dạng đánh giá khác nhau, nhưng đánh giá trong lớp học thường được chia thành ba dạng: đánh giá *hỗ trợ* việc học, đánh giá về việc học, và đánh giá *dưới dạng* học.

#### Đánh giá *hỗ trợ* việc học (Đánh giá quá trình)

Đánh giá *hỗ trợ* việc học là sự đánh giá liên tục cho phép giáo viên theo dõi tiến độ hàng ngày của học sinh, qua đó chỉnh sửa việc giảng dạy dựa trên những gì học sinh cần có để thành công trong học tập. Dạng đánh giá này sẽ cung cấp cho học sinh những phản hồi kịp thời và cụ thể để các em sửa đổi phương pháp học tập.

#### Đánh giá về việc học (Đánh giá tổng kết)

Đánh giá về việc học là một bức hình về một người học sinh tại đúng khoảnh khắc đó, nhằm cho giáo viên, học sinh và phụ huynh biết được mỗi học sinh đã hoàn thành các nhiệm vụ, hoạt động và mục tiêu học tập đến mức nào. Dạng đánh giá này cung cấp thông tin về thành tích của học sinh. Mặc dù cung cấp nhiều thông tin hữu ích, phương pháp đánh giá này ít có ảnh hưởng trực tiếp tới việc học.

So sánh Đánh giá <i>hỗ trợ</i> việc học với Đánh giá về việc học	
Đánh giá <i>hỗ trợ</i> việc học (Đánh giá quá trình)	Đánh giá về việc học (Đánh giá tổng kết)
Kiểm tra việc học để xác định bước tiếp theo, sau đó đưa ra gợi ý những việc nên làm - không nhận ra được sự khác biệt biệt giữa việc dạy và học và việc đánh giá.	Kiểm tra học sinh đã học được những gì đến thời điểm hiện tại.
Được thiết kế để hỗ trợ nhà giáo và học sinh cải thiện quy trình học tập.	Được thiết kế để cung cấp thông tin cho những người không trực tiếp liên quan tới việc dạy và học hàng ngày (ban giám hiệu, phụ huynh, các tổ chức giáo dục đại học), bên cạnh cung cấp thông tin cho nhà giáo và học sinh.
Được sử dụng liên tục để cung cấp những phản hồi chi tiết.	Được thể hiện qua những báo cáo định kỳ.



<b>So sánh Đánh giá hỗ trợ việc học với Đánh giá về việc học</b>	
<b>Đánh giá hỗ trợ việc học (Đánh giá quá trình)</b>	<b>Đánh giá về việc học (Đánh giá tổng kết)</b>
Thường sử dụng những phản hồi mang tính mô tả chi tiết, cụ thể và rõ ràng – có thể dưới dạng báo cáo chính thức hoặc không chính thức.	Thường tích hợp dữ liệu thành một con số hoặc điểm số, và là một phần của báo cáo chính thức.
Không được tính vào điểm thành tích.	Có được tính vào điểm thành tích.
Thường đặt trọng tâm vào sự tiến bộ so với 'thành tích tốt nhất' trước đó của học sinh. (học sinh tự thực hiện bước so sánh để việc học trở nên cá nhân hóa hơn).	Thường so sánh tiến độ học tập của học sinh với tiến độ học tập của các bạn khác (đánh giá theo chuẩn trung bình, khiến việc học trở nên hết sức cạnh tranh) hoặc với tiêu chuẩn của từng khối (đánh giá theo tiêu chí, giúp tăng sự hợp tác trong việc học và tập trung hơn cho từng cá nhân).
Có sự tham gia của học sinh.	Không phải lúc nào cũng có sự tham gia của học sinh.

### **Đánh giá dưới dạng học**

Đánh giá *dưới dạng học* giúp phát triển và xây dựng kỹ năng siêu nhận thức của học sinh. Dạng đánh giá này vô cùng quan trọng trong việc tạo thói quen học suốt đời cho học sinh. Khi học sinh tham gia vào việc đánh giá ngang hàng và đánh giá bản thân, các em được học cách dùng thông tin để liên hệ lại với kiến thức sẵn có, và áp dụng vào việc học kiến thức mới. Học sinh sẽ cảm nhận được sự hiệu quả và thực sự làm chủ kiến thức khi các em được dùng những đánh giá của giáo viên, đánh giá ngang hàng và đánh giá bản thân để thay đổi và cải thiện cách hiểu kiến thức của mình.

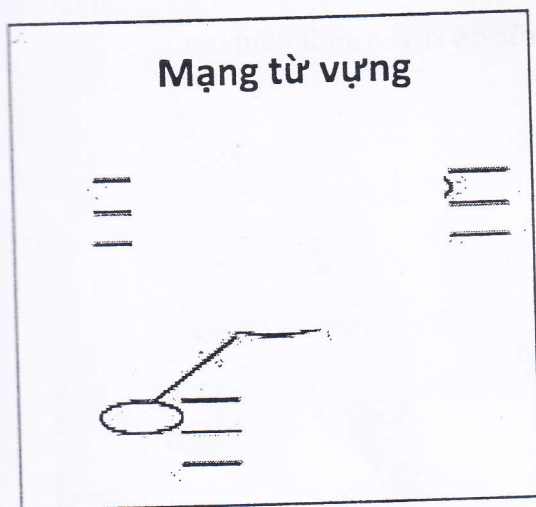
### **Nghĩ về việc suy nghĩ!**



## Phân tầng tài liệu



Để phân tầng tài liệu, giáo viên cần viết các câu hỏi hoặc câu gợi ý ra giấy để học sinh sử dụng thực hiện hoặc áp dụng cách thực hiện nhiệm vụ. Đây có thể là một phiếu câu hỏi hoặc các ví dụ mẫu trong đó liệt kê các bước cần thiết để thực hiện một hoạt động. Học sinh có thể sử dụng các tờ phiếu này làm tài liệu tham khảo, giúp giải đáp thắc mắc và giảm thiểu sự chán nản cho các em. Lý tưởng nhất, những câu hỏi và câu gợi ý này sẽ dần được loại bỏ khi học sinh nắm rõ từng bước thực hiện nhiệm vụ hay áp dụng phương pháp.



Cô Price đã thiết kế một tờ hướng dẫn cách áp dụng phương pháp “Mạng từ vựng” cho học sinh của mình. Các em dùng nó để sắp xếp ý tưởng viết bài luận về bản thân. Giờ cô Price nghĩ các em đã sẵn sàng dùng tờ hướng dẫn và phương pháp này để viết bài luận về Hội chợ Khoa học. Sau khi học sinh đã nắm vững được bước này và có thể sắp xếp ý tưởng mà không phải dựa vào phiếu hướng dẫn, cô Price sẽ không dùng nó cho những bài luận trong tương lai nữa.

Trong quá trình này, cô Price nhận thấy rằng James vẫn cần được hỗ trợ thêm so với các bạn khác. Khi được phát một phiếu “Mạng từ vựng” trống, James không thể xác định những chủ đề chính cho bài luận về Hội chợ Khoa học. Cô Price khá ngạc nhiên là James gặp khó khăn vì em đã hoàn thành được bài luận về bản thân. Sau khi phân tích thêm, cô Price nhận ra rằng James làm được bài luận về bản thân vì em đã sử dụng những ý tưởng cô đưa ra sẵn trên bảng. Do đó, cô Price quyết định hỗ trợ thêm cho James bằng cách giúp em nghĩ về tất cả chủ đề chính của bài



## Bài đọc 5

luận mới này. Cô làm mẫu quy trình này cho James bằng cách nói ra bằng lời để James có thể hiểu được quá trình tư duy. Trải nghiệm này củng cố thêm cho cô Price tầm quan trọng của việc theo dõi mức hiểu của học sinh trong quá trình phân tầng giảng dạy.



Trong một ví dụ khác của việc phân tầng tài liệu, cô Gardner, giáo viên đang sử dụng chiến lược COPS, treo lên tường một tấm áp phích miêu tả từng bước thực hiện. Tấm áp phích này có tác dụng như một phiếu gợi ý cho học sinh sử dụng trong lúc chỉnh sửa bài viết. Sau khi học sinh đã thuộc lòng các bước, cô sẽ gỡ tấm áp phích ra, nhưng sẽ nhắc nhở học sinh tiếp tục áp dụng các bước đó xuyên suốt năm học.



# Bạn đang phân tầng hay giải cứu?



Are You  
**Scaffolding**  
or  
**Rescuing?**

[www.theowlteacher.com](http://www.theowlteacher.com)

## Sự khác biệt giữa phân tầng và giải cứu

Vậy, sự khác biệt giữa phân tầng và giải cứu là gì? Cả hai hành động này đều để giúp học sinh, nhưng bạn nên sử dụng hành động nào trong lớp, và hành động nào mang lại nhiều lợi ích cho học sinh hơn? Chúng ta có đang giải cứu học sinh mà không nhận ra, như tôi cũng đã từng làm, không? Chúng ta có thể phân tầng giảng dạy cho học sinh bằng cách nào?

Việc giải cứu thường xảy ra nhất khi chúng ta không có một kế hoạch rõ ràng cho việc phân tầng hoặc khi chúng ta bỏ qua một khâu trong quy trình phân tầng. Lấy tôi làm ví dụ – tôi đã từng không biết làm cách nào để giúp các học sinh yếu. Tôi không có kế hoạch gì cả! Khi áp dụng phương pháp phân tầng, học sinh phải làm việc nhiều tương đương và thậm chí còn hơn giáo viên. Người giáo viên đóng vai trò điều phối, hỗ trợ, làm mẫu và khuyến khích. Trong lớp, người thầy (hay cô) không tìm cách kiểm soát mà thay vào đó chỉ cung cấp vừa đủ sự hỗ trợ để học sinh thấy việc học có thể được thực hiện dễ hơn.

Việc vãn hay xảy ra là chúng ta sẽ đi tới chỗ một em học sinh yếu và bắt đầu nghĩ, một cách có ý thức hay vô thức, rằng việc này sẽ quá khó cho học sinh đó. Vì vậy, thay vì thử thách học sinh, chúng ta thường tìm cách để khiến mọi thứ dễ dàng hơn cho các em. Đôi khi chúng ta cũng có đặt tiêu chuẩn cao hơn, nhưng các em học sinh này đã học được sự bất lực và biết rằng nếu chờ đủ lâu, bạn sẽ cảm thấy thương các em (hoặc giống như tôi là vì áp lực thời gian) nên sẽ nhảy vào làm hộ.

Thông thường, khi chúng ta giải cứu học sinh, chúng ta sẽ là người nói. Chúng ta không để dành ra thời gian chờ, và cũng không đưa ra các câu hỏi mở để cho phép học sinh được tư duy phản biện. Chúng ta cần cung cấp những nhiệm vụ học tập

mang lại thử thách, xây dựng cho học sinh cảm giác về năng lực của mình, và tạo ra sự độc lập cho các em thông qua việc giảm dần trách nhiệm hỗ trợ.

Ý tưởng chủ đạo của việc phân tầng là giáo viên đưa ra vừa đủ sự hỗ trợ mà học sinh cần để các em làm chủ các mục tiêu học tập của mình. Việc này có thể chỉ đơn giản là xây dựng kiến thức nền, sử dụng các bức tường chữ, tạo ra một cuốn từ điển cá nhân, dạy trước từ vựng, hay dùng những công cụ sắp xếp trực quan. Dạng phương pháp phân tầng nào cũng có thể hiệu quả!

Điều quan trọng nhất là đảm bảo bạn không giải cứu các học sinh yếu mà thay vào đó là thử thách các em. Khi chúng ta giải cứu học sinh, chúng ta sẽ cảm thấy tuyệt vời về bản thân mình, và có cảm giác như chúng ta đang giúp học sinh, nhưng thực tế là chúng ta chỉ đang làm hại các em.

Phân tầng – đừng giải cứu!